

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 147/2025/HS-PT

Ngày: 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 406/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo/bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1993, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Ngãi); chỗ ở trước khi bị bắt: 76 H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là G H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H1 và bà Võ Thị H2; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ G và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Văn S**; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H3 và bà Phan Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 30/4/2024 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (có mặt)

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn S**: Ông Lê Viết K, Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

- **Bị hại**: Bà Trần Thị L, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: số B L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên vào tháng 3/2024, Nguyễn Đức T sử dụng tài khoản Facebook tên “Hung Vo” tham gia nhóm “Vỡ nợ thích làm liều” trên mạng xã hội Facebook. T được đối tượng sử dụng tài khoản tên “Minh Hoàng” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ T đột nhập vào nhà bà Trần Thị L địa chỉ số B L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp tài sản.

Ngày 27/4/2024, thông qua nhóm “Vỡ nợ thích làm liều”, T kết bạn với Lê Văn S sử dụng tài khoản Facebook tên “Tú Hoàng”, Đỗ Văn T2 sử dụng tài khoản Facebook tên “Minh Đ” và 02 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Facebook tên “Bảo Minh” và “Lu Lung”. T hẹn gặp các đối tượng trên để bàn bạc việc trộm cắp tài sản.

Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2024, T, T2 và đối tượng “Bảo Minh” gặp nhau tại quán cà phê Vườn M địa chỉ số D Hồ T, phường T, Quận A bàn bạc mua công cụ và bàn bạc việc trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, đối tượng “Lu Lung” bắt xe Grap đến quán cà phê và S là người đến cuối cùng. Tại đây, cả nhóm bàn bạc thống nhất đột nhập vào nhà của bà Trần Thị L để trộm cắp tài sản, nếu bị phát hiện sẽ khống chế những người trong nhà để lấy tài sản. Sau khi bàn bạc xong, T2 đưa cho T 50.000 đồng, đối tượng “Lu Lung” đưa 45.000 đồng để T mua công cụ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61T6-6063 chở T2 và đối tượng “Bảo Minh”, “Lu Lung” bắt xe Grap qua quán cà phê đường L ngồi đợi. T quay lại quán cà phê Vườn M chở S đến chợ Ngã ba Bàu trên đường T, Quận A, T mua 03 con dao Thái lan, 01 cuộn băng keo, 01 chai sơn, 04 đôi găng tay đưa cho S bỏ vào trong ba lô mang trên người. Khi T chở S quay lại quán cà phê trên đường L thì đối tượng “Bảo Minh” đã bỏ

về trước. T kêu S, T2 và đối tượng “Lu Lung” ở lại quán cà phê đợi, còn mình đi cất giấu xe mô tô.

Đến khoảng 22 giờ ngày 29/4/2024, T quay trở lại quán cà phê thì T2 đã bỏ về chỉ còn lại S và đối tượng “Lu Lung”. Cả 03 bàn bạc, thống nhất T ở bên ngoài canh giới, còn S và đối tượng “Lu Lung” đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, nếu những người trong nhà phát hiện thì dùng dao khống chế, dùng băng keo trói lại, còn chai sơn dùng để xịt camera không ghi hình được. Sau đó, S và đối tượng “Lu Lung” leo hàng rào sắt phía trước đi vào phòng khách, thấy trong nhà không có người nên đã lấy trộm 01 túi xách hiệu Michael Kors màu nâu treo ở trụ cầu thang tầng trệt, bên trong có số tiền 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu đồng) rồi đi ra ngoài. Lúc này bà Trần Thị L là chủ nhà đang ngủ ở tầng 1 nghe tiếng động, quan sát qua camera, phát hiện các đối tượng vào nhà trộm cắp tài sản nên thông báo cho ông Lê Xuân Q, Đặng Thanh B là người quen của bà L và điện thoại báo cho Công an Q1. Khi S và đối tượng “Lu Lung” lấy tài sản trộm cắp được đi ra ngoài thì bị ông B, ông Q phối hợp với Công an Q1 bắt được T và S, riêng đối tượng “Lu Lung” chạy thoát. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 3786/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: từ chối định giá 01 túi xách nhãn hiệu Michael Kors, màu nâu đã qua sử dụng do không đủ thông tin để tiến hành định giá tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Đức T và Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ trong vụ án.

Đối với đối tượng “Lu Lung” và đối tượng “Bảo Minh”, qua trích xuất dữ liệu điện tử xác định tên Lâm Tấn H4 và Nguyễn Việt . Tại Cơ quan điều tra, H4 và V trình bày không đăng ký, sử dụng số thuê bao 0585639319 và số 0776146046. Cơ quan điều tra cho Nguyễn Đức T, Lê Văn S, Đỗ Văn T2 nhận dạng xác định H4 và V nhưng xác định không phải là đối tượng “Lu Lung”, “Bảo Minh” tham gia vụ trộm cắp tài sản tại nhà bà L.

* *Vật chứng vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe hai bánh kiểu dáng Wave; 01 điện thoại di động Iphone 8plus; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh than; 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 màu đỏ; 01 cuộn băng keo; 03 con dao; 01 bình xịt sơn phun; 04 đôi găng tay y tế; 01 áo khoác vàng; 01 quần jeans ngắn màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jeans dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng; 01 đôi dép da màu đen; 01 áo khoác.

* *Phần dân sự*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã thu giữ số tiền 1.100.000.000 đồng và 01 túi xách hiệu Michael Kors và giao trả cho bị hại, bà Trần Thị L không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Tiến, Lê Văn Sĩ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn S** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2025, bị hại Trần Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và S.

Ngày 29/4/2025, bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Lê Văn S vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là quá nặng

Bị cáo Nguyễn Đức T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị L, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Văn S – Luật sư Lê Viết K trình bày: Đồng ý với hành vi và tội danh như bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ về hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo, bố mẹ của 02 bị cáo đều bị bệnh hiểm nghèo, không có thu nhập, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì số tiền chiếm đoạt được cũng đã trả lại cho bị hại nhanh chóng. Trong quá trình thẩm vấn, điều tra các bị cáo đều ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi của mình nên tác động người nhà tới nhà bị hại xin lỗi, tác động gia đình đi bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Đức T trình bày: Thống nhất lời bào chữa của Luật sư, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn S trình bày: Thống nhất lời bào chữa của Luật sư, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Thị L trình bày: vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với 02 bị cáo với lý do các bị cáo phạm tội do bông bột, gia đình các bị cáo khó khăn, có cha bệnh nặng, bị cáo T còn có con nhỏ, bị hại cũng có lỗi trong việc quản lý tài sản và cũng chưa bị thiệt hại gì do hành vi của các bị cáo bị ngăn chặn kịp thời.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội trộm cắp tài sản với mức án 14 năm tù. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo bàn bạc cùng các đối tượng khác, chuẩn bị hung khí để đột nhập vào nhà bị hại. Mức phạt Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không đưa ra được tình tiết gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất, sơ đồ hiện trường, bản ảnh được trích từ camera giám sát, các biên bản thu giữ đồ vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Nguyễn Đức T, Lê Văn S, các đối tượng “Bảo Minh” và “Lu Lung” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) quen biết nhau thông qua việc tham gia nhóm “Vỡ nợ thích làm liều” trên mạng xã hội Facebook. Do cần tiền tiêu xài, T rủ S, Đỗ Văn T2, đối tượng “Bảo Minh”, và đối tượng “Lu Lung” đột nhập vào nhà bà Trần Thị L tại địa chỉ 2 L, phường T, Quận A để trộm cắp tài sản nhưng sau đó đối tượng “Bảo Minh” và Đỗ Văn T2 đã bỏ về trước, chỉ còn T, S và đối tượng “Lu Lung” thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi đã bàn bạc, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị công cụ, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/4/2024, T đứng bên ngoài cảnh giới, S và đối tượng “Lu Lung” lén lút leo hàng rào đột nhập vào nhà bà Trần Thị L để lấy trộm 01 túi xách hiệu Michael Kors màu nâu treo ở trụ cầu thang tầng trệt, bên trong có

1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu) tiền mặt. Bà Trần Thị L khi phát hiện được đã báo cho các ông Lê Xuân Q, Đặng Thanh B cùng công an Q1 phối hợp bắt giữ được T và S1, riêng đối tượng “Lu Lung” chạy thoát.

Kết luận định giá tại sản số 3786/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Thành phố H kết luận: Từ chối định giá 01 túi xách nhãn hiệu Michael Kors, màu nâu đã qua sử dụng do không đủ thông tin để tiến hành định giá tài sản nên chỉ có căn cứ để xác định giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 1.100.000.000 đồng.

[2.2] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Đối với đối tượng Đỗ Văn T2 đã tham gia bàn bạc với T và S1 nhưng sau đó đã bỏ đi về không tham gia, T2 không biết T và đồng phạm có trộm cắp tài sản hay không. Hành vi của T2 đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên Cơ quan điều tra miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 16 Bộ luật hình sự, không xử lý đối với T2 là phù hợp. Đối với các đối tượng “Bảo Minh”, “Lu Lung” do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định

[3] Xét kháng cáo của bị hại Trần Thị L.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đức T có vai trò là người chủ động rủ rê các bị cáo khác trộm cắp, đi mua công cụ cho các bị cáo thực hiện hành vi đột nhập và là người cảnh giới bên ngoài. Bị cáo Lê Văn S là người đột nhập vào nhà bà L cùng công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện việc trộm cắp cùng đối tượng “Lu Lung” nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội có sự cấu kết, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo S có người thân là người có công với N, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo T và bị cáo S mỗi bị cáo 14 năm tù, là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn S.

Như phân tích tại mục [3], Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S 14 năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và bị hại Trần Thị L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn S phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S và bị hại Trần Thị L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn S** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Văn S để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKXXXPT tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- Các bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 19b. (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh